

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN KẾT QUẢ HÒA GIẢI THÀNH TẠI TÒA ÁN**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ BẾN CÁT, TỈNH BÌNH DƯƠNG

Ngày 10 tháng 3 năm 2021, Tòa án nhân dân thị xã Bến Cát thụ lý hồ sơ việc hôn nhân và gia đình số 75/2021/TLST-VHNGĐ về việc yêu cầu công nhận kết quả hòa giải thành tại Tòa án, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc hôn nhân và gia đình:

1. Bà Đặng Thị Thanh H, sinh năm 1981; hộ khẩu thường trú: Thôn H, xã M, huyện M, tỉnh N.
2. Ông Vũ Quang M, sinh năm 1977; địa chỉ tạm trú: Khu phố 1, phường T, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương.

NỘI DUNG HÒA GIẢI THÀNH:

Người yêu cầu giải quyết việc hôn nhân và gia đình là bà Đặng Thị Thanh H và ông Vũ Quang M yêu cầu công nhận kết quả hòa giải thành tại Tòa án theo Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải tại Tòa án nhân dân thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương lập vào ngày 28 tháng 01 năm 2021, nội dung hòa giải thành về việc ly hôn và việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con sau khi ly hôn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc hôn nhân và gia đình, Tòa án nhân dân thị xã Bến Cát nhận định:

Hòa giải viên tiến hành hòa giải và lập Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải thành vào ngày 28 tháng 01 năm 2021 theo đúng trình tự, thủ tục quy định tại Điều 31 Luật Hòa giải, Đối thoại tại Tòa án năm 2020. Các bên tham gia hòa giải tự nguyện thỏa thuận về việc giải quyết toàn bộ vụ việc; nội dung thỏa thuận, thống nhất của các bên là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội, không nhằm trốn tránh nghĩa vụ với Nhà nước hoặc cơ quan, tổ chức, cá nhân khác. Kết quả hòa giải thành giữa các đương sự thỏa mãn các điều kiện quy định tại Điều 33 Luật Hòa giải, Đối thoại tại Tòa án năm 2020.

Đã hết thời hạn 15 ngày, kể từ ngày lập Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải thành mà không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

Căn cứ Điều 55, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ khoản 2 Điều 29, điểm b khoản 2 Điều 35, điểm s khoản 2 Điều 39, các Điều 144, Điều 149 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ khoản 4 Điều 2, Điều 31, Điều 32, Điều 33, Điều 34, Điều 35 Luật Hòa giải, Đối thoại tại Tòa án năm 2020;

Căn cứ khoản 3 Điều 37 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận kết quả hòa giải thành tại Tòa án giữa bà Đặng Thị Thanh H và ông Vũ Quang M như sau:

- Về hôn nhân: Bà Đặng Thị Thanh H và ông Vũ Quang M thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Giao cháu Vũ Xuân H1, sinh ngày 15/9/2007 cho bà Đặng Thị Thanh H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc. Giao cháu Vũ Minh Q, sinh ngày 16/9/2003 cho ông Vũ Quang M trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc. Không bên nào cấp dưỡng nuôi con chung cho bên nào.

Bà H và ông M đều có quyền và nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục các con chung. Không ai được cản trở bà H và ông M thực hiện các quyền và nghĩa vụ này.

Trên cơ sở lợi ích của con chung, Tòa án có thể thay đổi người trực tiếp nuôi con chung và việc cấp dưỡng nuôi con chung khi có yêu cầu.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không tranh chấp, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Bà Đặng Thị Thanh H phải chịu toàn bộ lệ phí giải quyết việc hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng), được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp tại Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2016/0054314 ngày 04/3/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương.

3. Quyết định công nhận kết quả hòa giải thành này có hiệu lực pháp luật và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thị xã Bến Cát;
- Chi cục THADS thị xã Bến Cát;
- UBND xã M, huyện M, tỉnh N;
- Các đương sự;
- Lưu: HSVA, VT.

THẨM PHÁN

Đỗ Thị Nhung